|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM  **TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN**  Số:….. /BC-ĐĐT-TCM | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đại Lộc, ngày 06 tháng 01 năm 2023* |

**BÁO CÁO SƠ KẾT TỔ CHUYÊN MÔN, NĂM HỌC 2022-2023**

**TỔ:Toán -Tin**

***Kính gởi: BGH trường THPT Đỗ Đăng Tuyển.***

Thực hiện nhiệm vụ chương trình năm học 2022-2023.

Nay tổ Toán -Tin Báo cáo sơ kết tổ chuyên môn học kì 1 năm học 2022-2023 gồm các nội dung sau:

**I/CÁC HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN**

**1/Nề nếp lên lớp, sinh hoạt, họp hội, dạy thay.**

- Ưu điểm: Thực hiện tốt nề nếp ra vào lớp, không trễ tiết, bỏ giờ, dạy thay và nghỉ đều xin phép BGH, tham gia đầy đủ các cuộc họp.

**2/Thực hiện chương trình**

* Bám sách giáo viên, bám chuẩn kiến thức kỹ năng.
* Thực hiện đúng phân phối chương trình theo kế hoạch dạy học, không cắt xén chương trình.
* Năm đầu tiên thực hiện chương trình giáo dục THPT 2018 cho học sinh lớp 10, qua nhìn nhận chung thì chương trình giáo dục THPT 2018 của lớp 10 nội dung trong 1 tiết dạy quá nhiều nôi dung và ít tiết để luyện tập.

**3/Hồ sơ sổ sách và việc thực hiện công việc chuyên môn**

a/Đánh giá HSSS

-Ưu điểm: Có đầy đủ các loại HSSS theo yêu cầu, rõ ràng, giáo án bám chuẩn kiến thức kỹ năng.

Xếp loại HSSS: Tốt 12/12

- Tồn Tại: Có vài tiết trong sổ dự giờ chưa ký, một vài tiết chưa điều chỉnh ngày dạy.

b/Tình hình thao giảng, dự giờ

- Ưu điểm: Các thành viên trong tổ dự giờ lẫn nhau, kết hợp tổ trưởng dự giờ đánh giá riêng cá nhân, các thành viên đều dự giờ đủ và đạt số tiết quy định.Toàn tổ đều tham gia dự giờ GVDG cấp trường.Tổng số tiết thao giảng học kỳ I: 6 đạt chỉ tiêu đề ra.

**4/Thực hiện chế độ kiểm tra, đánh giá học sinh**

- Ưu điểm: Thực hiện kiểm tra chung, đánh giá đúng thực chất, khách quan, kiểm tra chấm trả bài kịp thời.

- Tồn Tại: Không.

**5/Tình hình thực hiện chuyên đề, dạy học theo nghiên cứu bài học, ngoại khoá, đồ dùng dạy học, thi giáo viên dạy giỏi cấp trường**

a/ Chuyên đề

- Tổng số chuyên đề tại tổ: 2 trong đó: Khối 10 :1.Khối 11:1..Khối 12......0

- Tên các chuyên đề khối 10: Véc tơ và các bài toán liên quan

- Tên các chuyên đề khối 11: Đại cương về đường thẳng và mặt phẳng

b/ Ngoại khoá: Số lần tổ chức ngoại khoá: 1.Nội dung: Học sinh với máy tính cầm tay dành cho học sinh khối 12.

c/ Sử dụng đồ dùng dạy học

-Tổng số lượt g/v sử dụng ĐDDH : Bình quân/GV 4 lần/ 1GV

-Tỉ lệ sử dụng ĐDDH trong các tiết dạy:30%

Đồ dùng dạy học tự làm :( số lương, chất lượng):0

d/ Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Có 04 giáo viên tham gia thi và xếp loại đạt.

Đánh giá tình hình sử dụng :

- Ưu điểm: Đa số giáo viên đều sử dụng đồ dùng dạy học như: thước kẻ và các thiết bị dạy học khác.

e/ Dạy học theo nghiên cứu bài học:1

Bài dạy: Hàm số lũy thừa

**6/ Công tác chủ nhiệm**

T/S GVCN trong tổ :4 XL lớp CN:Tốt

**7/ Công tác kiểm tra nội bộ**

- Số GV kiểm tra toàn diện của tổ: 4, kết quả kiểm tra: 4 tốt

- Số tiết dự giờ cùng tổ KT:4

Giỏi :4 Khá 0.TB: Không.

-Tổng số lần kiểm tra chuyên đề : 2/kỳ/gv

- Dự giờ đột xuất:4

**8. Hoạt động ngoại khóa:**

Tổ chức ngoại khóa cho học sinh khối 12 với chủ đề “Học sinh với máy tính cầm tay”

9/ **Thi học sinh giỏi**

Thực hiện việc ra đề nghiêm túc và khách quan tại cuộc thi HSG cấp trường.Giáo viên dạy bồi dưỡng không ra đề để tạo mặt bằng chung cho tất cả các thí sinh dự thi.

**10/ Chất lượng trung bình môn** HKI

a/Đánh giá chung

\*Môn Toán

- Ưu điểm: Chất lượng trung bình cả 3 khối 90,52% (HKI năm học 2021-2022 là 86.09% ) vượt so với chỉ tiêu đề ra cụ thể như sau

+ Khối 10: 87,17% , năm học 2021-2022 là 69,01%

+ Khối 11: 86,25%, năm học 2021-2022 là 80%).

+ Khối 12: 97,20%, năm học 2021-2022 là 96.6%

- Tồn Tại: Độ đồng đều giữa các lớp chênh lệch.

\* Môn Tin: Chất lượng cả 3 khối đều vượt so với kế hoạch đề ra.

b/ Thống kê TBM HKI ( Bảng *Thống kê kèm theo làm phụ lục*)

**11/Tình hình viết sáng kiến kinh nghiệm, thiết kế bài giảng E-learning**

- SKKN cấp tỉnh:3

- SKKN cấp trường : Số lượng:4- Đạt 4

- Đánh giá tình hình viết SKKN:Đạt

**12/Tình hình bồi dưỡng học sinh giỏi**

a/Tổng số tiết bồi dưỡng đã thực hiện

\* Môn Toán: Khối 12: 30 tiết

\* Môn Tin: Khối 12:36 tiết

c/Đánh giá chung việc giảng dạy giáo viên và học tập của học sinh trong công tác bồi dưỡng HS giỏi:

- Ưu điểm: Giáo viên có nhiều kinh nghiệm, nhiệt tình, có đầu tư trong công tác bồi dưỡng. Học sinh tham gia nhiệt tình.

**II/TỔNG HỢP XẾP LOẠI CHUYÊN MÔN HK I**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **HỌ VÀ TÊN** | **Năng lực giảng dạy** | **Chất lượng**  **giảng dạy** | **Xếp loại thi đua** | **Xếp loại**  **CC** | **Ghi chú** |
| 1 | Văn Quý Vênh | T | Đạt | HTXSNV |  | GVDG |
| 2 | Nguyễn Thị Mai | T | Đạt | HTTNV |  |  |
| 3 | Võ Công Mỹ | T | Đạt | HTTNV |  |  |
| 4 | Lê Văn Lên | T | Đạt | HTTNV |  |  |
| 5 | Lê Thành Tích | T | Đạt | HTTNV |  | VDDG |
| 6 | Nguyễn Thị Kim Anh | T | Đạt | HTTNV |  |  |
| 7 | Trần Ngọc Quốc | T | Đạt | HTXSNV |  |  |
| 8 | Huỳnh Văn Toàn | T | Đạt | HTXSNV |  | GVDG |
| 9 | Nguyễn Thị Thành | T | Đạt | HTTNV |  |  |
| 10 | Lâm Thị Hương | T | Đạt | HTTNV |  |  |
| 11 | Bùi Thị Tuyết | T | Đạt | HTXSNV |  | GVDG |
| 12 | Trần Thị Thanh Thúy | T | Đạt | HTTNV |  |  |

**III/ ĐÁNH GIÁ CHUNG**

- Giáo viên có lối sống lành mạnh, tác phong nghiêm túc, biết ghép mình vào tập thể, thực hiện tốt nội quy, quy chế chuyên môn, tham gia hầu hết các buổi sinh hoạt của nhà trường.

- Công tác chủ nhiệm bám lớp, quan tâm đến việc giáo dục cho học sinh.

- Việc dạy thêm khối 12 đã đi vào ổn định cần tiếp tục phát huy ở học kì II

**IV/KIẾN NGHỊ: Không**

***Trên đây là Báo cáo sơ kết tổ chuyên môn học kì 1 năm học 2022-20 22 của tổ Toán-Tin trường THPT Đỗ Đăng Tuyển. Kính báo cáo.***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - BGH (báo cáo);  - Lưu: Tổ CM, VT. | **XÁC NHẬN CỦA BGH**  **TL. HIỆU TRƯỞNG**  **P. HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Hồng Sinh** | **TTCM**    **Lê Văn Lên** |
|  |  |  |